UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 620 /BC- SYT	*Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2022*

BÁO CÁO
Về việc thực hiện quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017 - 2021

Thực hiện Quyết định số 04/QĐ-HĐND ngày 12/01/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017 – 2021, Sở Y tế Quảng Ngãi báo cáo thực hiện quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017 - 2021 với các nội dung như sau:

I. Tình hình triển khai thực hiện các quy định về khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017 – 2021

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, ban hành văn bản thực hiện các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh. Công tác hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Y tế đã tiến hành quán triệt tổ chức, triển khai đầy đủ các điều, nội dung quy định về khám bệnh, chữa bệnh thông qua các buổi họp giao ban hàng tháng của ngành; tại các đợt tập huấn triển khai giáo dục pháp luật. Thành phần tham dự là Thủ trưởng các đơn vị; Trưởng, phó các phòng chức năng của Sở, cán bộ, nhân viên cơ quan Sở Y tế. Tại các đơn vị trực thuộc, tiến hành quán triệt, phổ biến thông qua cuộc họp giao ban; trên phương tiện truyền thông đơn vị. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được học tập và nhận thức đầy đủ nội dung của các văn bản quy định về khám bệnh, chữa bệnh.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 7911/UBND-KGVX ngày 27/12/2018 triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Ngay từ cuối năm 2016, Sở Y tế đã có Công văn số 2785/SYT-TT ngày 15/12/2016 về tăng cường công tác quản lý hành nghề khám, chữa bệnh và kinh doanh thuốc trên địa bàn tỉnh; Xây dựng Kế hoạch số 170/KH-SYT ngày 03/3/2017 về việc triển khai công tác giáo dục pháp luật năm 2017 của ngành y tế, trong đó có nội dung phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và hành nghề dược tư nhân và một số lĩnh vực khác cho các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập. Ngày 20/01/2021, Sở Y tế đã tiến hành tổ chức Tập huấn hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề (Kế hoạch số 83/KH-SYT ngày 15/01/2021).

Hàng năm khi Bộ Y tế ban hành các quy trình khám chữa bệnh, Sở Y tế đều có văn bản triển khai cho các đơn vị để cập nhật, phổ biến cho nhân viên y tế với trên 80 văn bản chỉ đạo/năm. Căn cứ vào quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế, các đơn vị đều xây dựng quy trình áp dụng tại đơn vị cho từng loại cụ thể.

Để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh Đề án thuê chuyên gia Cu-ba hỗ trợ khám, chữa bệnh, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật cho Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 14/9/2020).

(Các văn bản thực hiện các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh theo Phụ lục I kèm theo).

2. Bộ máy, hệ thống y tế, quy hoạch hệ thống các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Nguồn nhân lực ngành y tế, trình độ chuyên môn (cơ quan hành chính quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp) các tuyến tỉnh, huyện, xã.

Ngành y tế tỉnh Quảng Ngãi gồm: Sở Y tế; 02 Chi cục; 26 đơn vị sự nghiệp trực thuộc; 173 Trạm Y tế xã/phường/thị trấn, Bệnh xá thuộc Trung tâm Y tế huyện/TX/TP; 02 Phòng Khám Đa khoa khu vực *(Tịnh Bắc thuộc TTYT huyện Sơn Tịnh; Tịnh Khê thuộc TTYT thành phố Quảng Ngãi)* và mạng lưới nhân viên y tế thôn bản; cộng tác viên Dân số-KHHGĐ.

2.1 Chi cục trực thuộc:

+ Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Quảng Ngãi: thực hiện chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Y tế quản lý nhà nước về Dân số - Kế hoạch hoá gia đình (DS-KHHGĐ), bao gồm các lĩnh vực: quy mô dân số, cơ cấu dân số và chất lượng dân số; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; thanh tra chuyên ngành về DS-KHHGĐ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi: giúp Giám đốc Sở Y tế tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP); thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về ATTP, thực hiện thanh tra chuyên ngành về ATTP trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2.2 Đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

a. Tuyến tỉnh: 02 Bệnh viện đa khoa; 05 Bệnh viện chuyên khoa; 05 Trung tâm tuyến tỉnh và Trường Cao đẳng Y tế.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi;
- Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi;
- Bệnh viện Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi;
- Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Quảng Ngãi;
- Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi;

- Bệnh viện Đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm;

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi;

- Trung tâm Mắt tỉnh Quảng Ngãi;

- Trung tâm Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi; từ ngày 01/01/2022 là Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi *(Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi);*

- Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi;

- Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Quảng Ngãi;

- Trung tâm Pháp Y tỉnh Quảng Ngãi;

- Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm.

b. Tuyến huyện: 13 Trung tâm Y tế đa chức năng *(Khám, chữa bệnh; Y tế dự phòng và Dân số)*

- Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi;

- Trung tâm Y tế thị xã Đức Phổ;

- Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức;

- Trung tâm Y tế huyện Tư Nghĩa;

- Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Hành;

- Trung tâm Y tế huyện Sơn Tịnh;

- Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn;

- Trung tâm Y tế huyện Minh Long;

- Trung tâm Y tế huyện Ba Tơ;

- Trung tâm Y tế huyện Trà Bồng;

- Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà;

- Trung tâm Y tế huyện Sơn Tây;

- Trung tâm Y tế Quân Dân y kết hợp huyện Lý Sơn.

c. Tuyến xã**:** có 173 Trạm Y tế xã/phường/thị trấn, Bệnh xá thuộc Trung tâm Y tế huyện/TX/TP; 02 Phòng Khám Đa khoa khu vực; 859 nhân viên y tế thôn[1]; 2.750 cộng tác viên dân số[2].

* Kết quả sắp xếp hệ thống tổ chức bộ máy ngành y tế giai đoạn 2017-2021:

Năm 2017, toàn ngành Y tế có 241 cơ quan, tổ chức, đơn vị: 40 đơn vị

---

[1] Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định số lượng nhân viên y tế thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Sở Y tế đang tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét cho xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số; theo đó, sẽ tham mưu UBND tỉnh kiện toàn mạng lưới cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh theo quy định.

trực thuộc Sở Y tế (02 cơ quan hành chính Quản lý Nhà nước: Chi cục Dân số - KHHGĐ, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; 38 đơn vị sự nghiệp công lập); 14 Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện; 04 Phòng Khám đa khoa khu vực; 183 Trạm Y tế.

Đến tháng 31/12/2021, toàn ngành Y tế có 203 cơ quan, tổ chức, đơn vị: 28 đơn vị trực thuộc Sở Y tế (Chi cục Dân số - KHHGĐ, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; 26 đơn vị sự nghiệp công lập); 02 Phòng Khám đa khoa khu vực; 173 Trạm Y tế.

- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã giảm sau khi sắp xếp, sáp nhập: 39 đơn vị.

- Tăng 01 đơn vị sự nghiệp trong giai đoạn 2017 - 2021: Chuyển Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm trực thuộc UBND tỉnh về trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi, kể từ ngày 07/5/2019 (tại Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh).

Như vậy, tổng số đơn vị sự nghiệp, trạm y tế chính thức giảm trong giai đoạn 2015 - 2021 sau khi sắp xếp, sáp nhập, thành lập mới, chuyển quyền quản lý trực tiếp: 38 cơ quan, tổ chức, đơn vị (chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm).

* Kết quả sắp xếp hệ thống cơ sở KCB ngành Y tế, giai đoạn 2017-2021:

- Chuyển 01 Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh thành Bệnh viện tuyến tỉnh *(thành lập Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Nội tiết).*

- Giảm 13 cơ sở KCB *(01 tuyến huyện: TTYT huyện Tây Trà; 02 Phòng khám đa khoa khu vực: Trà Tân thuộc TTYT Trà Bồng; Ba Vì thuộc TTYT Ba Tơ; 10 Trạm Y tế cấp xã do thay đổi địa giới hành chính).*

2.3. Nhân lực:

2.3.1. Số lượng công chức, viên chức, người lao động:

a. Biên chế giao năm 2021: 3.296 biên chế[3], trong đó:

- Hành chính: 55 biên chế.

- Sự nghiệp: 3.241 biên chế.

b. Tổng số công chức, viên chức, người lao động hiện có: 4.881 người.

- Công chức, viên chức: 3.928 người *(trong đó, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên: 1.026 người).*

- Tổng số lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP: 204 người.

- Tổng số lao động hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ: 749 người.

Nhân lực phân theo đơn vị:

[3] Không bao gồm số người làm việc trong các đơn vị tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên.

TT	Đơn vị	Cộng	Biên chế	Hợp đồng CMNV	HĐ68
	Tổng cộng	**4.881**	**3.928**	**749**	**204**
I	***Hành chính***	58	50	2	6
1	Cơ quan Sở Y tế	34	30	2	2
2	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	13	11	0	2
3	Chi cục An toàn - Vệ sinh thực phẩm	11	9	0	2
II	***Sự nghiệp***	***4.823***	***3.878***	***747***	***198***
A	***Tuyến tỉnh***	***2.158***	***1.436***	***648***	***74***
1	BVĐK tỉnh Quảng Ngãi	843	619	201	23
2	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi	521	231	289	1
3	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi	76	76	0	0
4	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Quảng Ngãi	103	73	21	9
5	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi	104	48	56	0
6	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi	137	123	0	14
7	Trung tâm Mắt tỉnh Quảng Ngãi	30	27	0	3
8	Trung tâm Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi	31	25	4	2
9	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, MP, TP tỉnh Quảng Ngãi	23	23	0	0
10	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Quảng Ngãi	14	14	0	0
11	Trung tâm Pháp Y tỉnh Quảng Ngãi	11	10	0	1
12	Bệnh viện Đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm	224	128	77	19
13	Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm	41	39	0	2
B	***Tuyến huyện***	***1.626***	***1.403***	***99***	***124***
1	Trung tâm Y tế huyện Đức Phổ	33	31	1	1
2	Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức	155	146	1	8
3	Trung tâm Y tế huyện Tư Nghĩa	172	158	0	14
4	Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Hành	120	104	8	8
5	Trung tâm Y tế huyện Sơn Tịnh	203	164	25	14

TT	Đơn vị	Cộng	Biên chế	Hợp đồng CMNV	HĐ68
6	Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi	138	110	19	9
7	Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn	215	176	14	25
8	Trung tâm Y tế huyện Minh Long	88	71	10	7
9	Trung tâm Y tế huyện Ba Tơ	100	92	3	5
10	Trung tâm Y tế huyện Trà Bồng	131	120	1	10
11	Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà	122	104	10	8
12	Trung tâm Y tế huyện Sơn Tây	78	61	6	11
13	Trung tâm Y tế huyện Lý Sơn	71	66	1	4
C	***Tuyến xã***	***1.039***	***1.039***	***0***	***0***
1	Trung tâm Y tế huyện Đức Phổ	80	80		
2	Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức	84	84		
3	Trung tâm Y tế huyện Tư Nghĩa	102	102		
4	Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Hành	78	78		
5	Trung tâm Y tế huyện Sơn Tịnh	66	66		
6	Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi	128	128		
7	Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn	136	136		
8	Trung tâm Y tế huyện Minh Long	28	28		
9	Trung tâm Y tế huyện Ba Tơ	105	105		
10	Trung tâm Y tế huyện Trà Bồng	105	105		
11	Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà	82	82		
12	Trung tâm Y tế huyện Sơn Tây	45	45		

Trình độ chuyên môn theo tuyến:

TT	Trình độ	Biên chế	Hợp đồng CMNV	HĐ68	Tổng cộng
	Tổng cộng	**3.928**	**749**	**204**	**4.881**
I	***Hành chính***	***50***	***2***	***6***	***58***
1	CKII/Tiến sĩ	5	0	0	5

TT	Trình độ	Biên chế	Hợp đồng CMNV	HĐ68	Tổng cộng
2	CKI/Thạc sĩ	20	0	0	20
3	Đại học	23	0	2	25
4	Cao đẳng	1	0	1	2
5	Trung cấp	1	0	1	2
6	Sơ cấp và chưa qua đào tạo	0	2	2	4
II	***Sự nghiệp***				
A	***Tuyến tỉnh***	***1.436***	***648***	***74***	***2.158***
1	CKII/Tiến sĩ	41	0	0	41
2	CKI/Thạc sĩ	254	3	0	257
3	Đại học	603	230	11	844
4	Cao đẳng	428	270	3	701
5	Trung cấp	101	43	13	157
6	Sơ cấp và chưa qua đào tạo	9	102	47	158
B	***Tuyến huyện***	***1.403***	***99***	***124***	***1.626***
1	CKII/Tiến sĩ	12	0	0	12
2	CKI/Thạc sĩ	121	0	0	121
3	Đại học	461	20	0	481
4	Cao đẳng	315	41	16	372
5	Trung cấp	492	25	26	543
6	Sơ cấp và chưa qua đào tạo	2	13	82	97
C	***Tuyến xã***	***1.039***			***1.039***
1	CKI/Thạc sĩ	28			28
2	Đại học	205			205
3	Cao đẳng	252			252
4	Trung cấp	554			554

3. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, phong cách, thái độ phục vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ y tế. Việc cải cách thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh.

Sở Y tế, ngành Y tế luôn xác định việc thực hiện quy tắc ứng xử, phong cách, thái độ phục vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người dân; cải cách thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và là trách nhiệm của mỗi người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động toàn Ngành Y tế. Sở Y tế đã ban hành rất nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện trong toàn ngành:

- Kế hoạch thực hiện Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Quy chế dân chủ cơ sở, công tác Dân vận chính quyền, Quy tắc ứng xử của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người dân hàng năm (2017, 2018, 2019, 2020, 2021).

- Kế hoạch số 407/KH-SYT ngày 25/4/2017 về Cải cách hành chính ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 408/KH-SYT ngày 25/4/2017 về Cải cách hành chính ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi năm 2017; Kế hoạch số 64/KH-SYT ngày 10/01/2018 về Cải cách hành chính ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi năm 2018; Kế hoạch số 2904/KH-SYT ngày 28/12/2018 về Cải cách hành chính ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi năm 2019; Kế hoạch số 4019/KH-SYT ngày 31/12/2019 về Cải cách hành chính ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi năm 2020; Kế hoạch số 2373/KH-SYT ngày 19/11/2020 về Cải cách hành chính ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi năm 2021; 2609/KH-SYT ngày 04/10/2021 về việc thực hiện cải thiện, nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 của ngành Y tế; Kế hoạch số 4349/KH-SYT ngày 31/12/2021 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc Cải cách hành chính; thực hiện cải thiện, nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 4350/KH-SYT ngày 31/12/2021 về Cải cách hành chính ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi năm 2022.

- Kế hoạch số 947/KH-SYT ngày 16/5/2018 phát động Phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính của Ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2021.

- Kế hoạch số 1078/KH-SYT ngày 05/7/2021 phát động Phong trào thi đua "Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ bệnh nhân và người nhà bệnh nhân", "Lương y như từ mẫu" trong ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2024

- Quyết định số 1913/QĐ-SYT ngày 21/11/2016 Ban hành Quy tắc ứng xử, Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Ban hành Quy chế văn hoá công sở và Chuẩn mực ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức của Sở Y tế; Quyết định số

280/QĐ-SYT Ngày 20/02/2019 Sở Y tế Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

- Kế hoạch số 225/KH-SYT ngày 03/9/2019 triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi thi đua thực hiện văn hóa công sở" giai đoạn 2019-2025.

Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện việc thực hiện quy tắc ứng xử, phong cách, thái độ phục vụ, cải cách hành chính cho UBND tỉnh, Sở Nội, Bộ Y tế theo quy định.

4. Tổ chức đào tạo, đào tạo liên tục, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực; hướng dẫn việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề.

4.1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Trong giai đoạn 2017-2021, Sở Y tế đã cử 8.958 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng: tiến sỹ, thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa I, II, dược sĩ chuyên khoa I, đại học, cao đẳng; lý luận chính trị, quản lý nhà nước; bồi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức. Năm 2021, chủ yếu là bồi dưỡng kiến thức về phòng, chống dịch Covid-19 (2.867 lượt), còn lại là 02 lượt Bác sĩ CKII, 39 Bác sĩ CKI và Thạc sĩ.

- Số lượng giảng viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016-2020 và kết quả đào tạo nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020: 139 lượt.

4.2. Thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề

- Hàng năm, Sở Y tế quyết định tăng cường, luân phiên đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên khoa Ngoại, sản của Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi để giúp TTYT Quân Dân y huyện Lý Sơn khám chữa bệnh cho cán bộ và Nhân dân huyện đảo trong mùa mưa, bão.

- Từ tháng 6/2021 đến nay, Sở Y tế thường xuyên quyết định tăng cường, luân phiên đội ngũ cán bộ y tế trong toàn ngành tham gia hỗ trợ điều trị bệnh nhân Covid-19 tại Bệnh viện Điều trị bệnh nhân Covid-19 của tỉnh Quảng Ngãi.

5. Tình hình đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

5.1 Tình hình đầu tư cơ sở vật chất

Đối với các Bệnh viện tuyến tỉnh giai đoạn 2017-2021 được đầu tư sửa chữa, nâng cấp, mở rộng và xây dựng do Chủ đầu tư là: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi thực hiện, cụ thể như sau:

- Năm 2017-2018: Sửa chữa Bệnh viện đa khoa tỉnh tổng kinh phí khoản 46 tỷ đồng đã đưa vào hoạt động.

- Nâng cấp mở rộng Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh, trong đó: Năm 2018-2019 sửa chữa, nâng cấp khối nhà 04 tầng, tổng kinh phí đầu tư trên 14 tỷ đồng

đưa vào hoạt động; Năm 2019-2021: Mở rộng xây dựng mới khối nhà chính tổng kinh phí đầu tư khoản 126 tỷ đồng đưa vào hoạt động.

- Năm 2019-2021: Xây dựng mới Bệnh viện Nội tiết tỉnh tổng kinh phí khoản 50 tỷ đồng đã đưa vào hoạt động.

- Năm 2020-2021: Nâng cấp mở rộng Bệnh viện Tâm thần tỉnh tổng kinh phí trên 16 tỷ đồng đã đưa vào hoạt động.

5.2. Tình hình đầu tư trang thiết bị y tế

Từ năm 2017-2021, ngành Y tế được tỉnh quan tâm bố trí kinh phí để đầu tư trang thiết bị y tế là 253.763,189 triệu đồng cho tuyến tỉnh, huyện. Trong đó:

- Năm 2017: 44.556,947 triệu đồng

- Năm 2018: 68.314,494 triệu đồng

- Năm 2019: 80.283,948 triệu đồng

- Năm 2020: 17.272 triệu đồng

- Năm 2021: 43.335,8 triệu đồng

6. Công tác phối hợp của các cơ quan chức năng liên quan và các địa phương trong quản lý nhà nước về công tác khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ theo Kế hoạch thanh, kiểm tra hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu về công tác quản lý hoặc có dấu hiệu vi phạm; từ năm 2017 đến 2021 Sở Y tế đã phối hợp với Công an tỉnh, Bảo hiểm Y tế, Sở Giao thông vận tải tổ chức 05 cuộc thanh, kiểm tra.

Khi cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho các cơ sở, Sở Y tế gửi quyết định cấp phép cho Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố để biết và quản lý. Tổng hợp các cơ sở hành nghề dược đã được Sở Y tế cấp phép gửi các huyện, thị xã, thành phố; Phối hợp với Phòng Y tế rà soát những cơ sở đã được cấp phép.

II. Kết quả thực hiện các quy định về khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017 – 2021

1. Kết quả quản lý công tác khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh:

a) Tình hình cấp chứng chỉ hành nghề trên địa bàn:

- Tình hình cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề. (*Phụ lục II, III*)

Trong các năm từ 2017-2021, Sở Y tế đã cấp cho 1.714 hồ sơ (trong đó bác sĩ: 139, kỹ thuật viên: 384, điều dưỡng: 992, hộ sinh viên: 42, y sỹ: 157.

- Tình hình thực hiện công tác xác nhận quá trình thực hành; việc phân công các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tham gia hướng dẫn thực hành đối với người có nhu cầu xác nhận quá trình thực hành.

Việc cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành phải tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 16 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Sở Y tế đã có Công văn số 2656/SYT-NVY ngày 04/12/2020 về chấn chỉnh công tác xác nhận thực hành.

Trong năm 2021, Sở Y tế đã tiến hành tổ chức Tập huấn hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề (Kế hoạch số 83/KH-SYT ngày 15/01/2021).

Việc phân công các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tham gia hướng dẫn thực hành đối với người có nhu cầu xác nhận quá trình thực hành được thực hiện theo các quy định của pháp luật.

- Thủ tục cấp, cấp lại có đảm bảo quy định về quy trình? thời gian? thành lập Hội đồng tư vấn?

Việc thực hiện các thủ tục cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề được thực hiện theo đúng quy trình: Công dân nộp hồ sơ tại Trung tâm Kiểm soát – Phục vụ hành chính công tỉnh (54 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi) bắt đầu từ tháng 04/2018, sau đó hồ sơ được chuyển về Sở Y tế qua các phòng chức năng để xử lý, kết quả lại được chuyển về Trung tâm Kiểm soát – Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho công dân.

b) Tình hình cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn:

- Tình hình cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. (*Phụ lục IV*)

- Thực trạng cơ sở khám bệnh chữa bệnh đối chiếu với điều kiện cấp giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật: cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, nhân lực,… (*Phụ lục V*).

- Thủ tục cấp, cấp lại có đảm bảo quy định về quy trình? thời gian? thành lập đoàn thẩm định?

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; hồ sơ được chuyển về Sở Y tế (phòng Nghiệp vụ Y) để rà soát; Đoàn thẩm định để cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Sở Y tế Quảng Ngãi tổ chức thẩm định theo đúng các quy trình, quy định hiện hành (Nghị định số 109/2016/NĐ - CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;Nghị định số 155/2018/NĐ - CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế).

+ Đoàn thẩm định để cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động được Giám đốc Sở Y tế thành lập (Quyết định số 1633/QĐ-SYT ngày 15/8/2018; Quyết định số 79/QĐ-SYT ngày 17/01/2020).

2. Kết quả khám bệnh, chữa bệnh, chỉ tiêu khám chữa bệnh, chất lượng khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh. Vấn đề sai sót chuyên môn kỹ thuật (Tình huống, số lượng cụ thể).

2.1. Cơ sở vật chất

Các chỉ tiêu tổng hợp như số lần khám bệnh, số người bệnh điều trị nội trú, ngoại trú, số ngày điều trị nội, ngoại trú, số phẫu thuật, thủ thuật năm sau tăng hơn so với năm trước.

Kết quả khám chữa bệnh từ 2017-2021:

		2017	**2018**	**2019**	**2020**	**2021**
Số lần khám bệnh	lần	1.847.834	1.975.626	1.851.737	2.612.177	1.417.339
Số bệnh nhân điều trị ngoại trú	người	1.199.292	1.111.746	1.158.278	1.115.447	
Số bệnh nhân điều trị nội trú	người	203.722	206.187	213.504	188.424	165.775
Tổng số ngày điều trị nội trú	ngày	1.293.799	1.270.717	1.375.532	1.220.308	1.095.110
Giường kế hoạch	giường	3.195	3.485	3.615	3.785	3.890
Công suất sử dụng gường bệnh	%	110,94	99,9	104,25	88,33	77,13

Các giải pháp giảm quá tải bệnh viện được triển khai một cách tích cực và đồng bộ. Hệ thống bệnh viện công lập hầu hết đã và đang được cải tạo, nâng cấp từ nguồn NSNN, trong đó chủ yếu là nguồn ngân sách tỉnh. Tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho tuyên dưới, bước đâu thực hiện nghĩa vụ luân phiên. Tình trạng quá tải ở hầu hết các bệnh viện tuyến tỉnh từng bước được khắc phục, đồng thời tăng công suât sử dụng giường bệnh tại trung tâm y tê tuyến huyện.

Tích cực cải tiến quy trình khám bệnh, đã giảm được một nửa, thời gian khám bệnh trung bình đã giảm được 50% so với trước khi cải tiến quy trình. Chuẩn năng lực người hành nghề đã được xây dựng và bước đầu áp dụng đối với điều dưỡng, hộ sinh, bác sĩ đa khoa. Hệ thống phản hồi của người dân về chất lượng dịch vụ KCB đã được tăng cường, duy trì hệ thống đường dây nóng tại tất cả cơ sở KCB. Thực hiện thường xuyên "Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh"; Giám sát thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức; tổ chức khen thưởng, động viên kịp thời những tấm gương tốt, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cần thiết phải chuyển công tác hoặc cho ra ngoài ngành đôi với các trường hợp vi phạm nặng hoặc vi phạm nhiều lần.

Đến năm 2021, đạt tỷ lệ 31,27 giường bệnh/10.000 dân (trong đó có 4,4 giường bệnh tư nhân); 80% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện được các kỹ thuật

theo danh mục phân tuyến kỹ thuật do Bộ Y tế quy định; trên 80% bệnh viện có hệ thống xử lý chất thải theo quy định của Bộ Y tế; phân tuyến kỹ thuật do Bộ Y tế quy định; tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh tự kiểm soát chất lượng các dịch vụ y tế theo quy định của Bộ Y tế. Năm 2015, có Bệnh viện Y học cổ truyền với quy mô 50 giường (phát triển đến năm 2021 là 180 giường bệnh); Bệnh viện Sản - Nhi với quy mô 300 giường bệnh năm 2017, đến năm 2021 kế hoạch giao 600 giường bệnh.

Ngành y tế đã thành công trong áp dụng nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị như ghép tạng; chẩn đoán và can thiệp tim, mạch; nội soi và vi phẫu thuật nội soi trong chuyên khoa tai mũi họng, nhãn khoa, tiêu hóa; hỗ trợ sinh sản, sàng lọc truớc sinh và sau sinh,...

Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao khả năng tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ y tế thiết yếu. Năm 2015, có 70% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Đến năm 2021, có 88,52% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

Khuyến khích đầu tư thành lập các bệnh viện tư nhân và các loại hình y tế ngoài công lập. Năm 2016, có 01 Bệnh viện chuyên khoa tư nhân (Bệnh viện Mắt kỹ thuật cao Quảng Ngãi), năm 2018 có 01 Bệnh viện đa khoa tư nhân (Bệnh viện đa khoa Phúc Hưng).

2.2. Nhân lực y tế

Số lượng các loại hình nhân lực y tế tăng đáng kể qua các năm, số bác sỹ trên vạn dân tăng từ 6,07 năm 2016 lên khoảng 7,64 năm 2021, số dược sỹ đại học trên vạn dân tăng từ 1,05 năm 2016 lên khoảng 1,5 năm 2021. Nhằm giải quyết việc thiếu hụt nhân lực trong một số lĩnh vực và các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, một số chính sách, đào tạo thu hút đã được ban hành.

Hệ thống các cơ sở đào tạo về y tế được củng cố, sắp xếp lại và từng bước được đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Thực hiện đào tạo cán bộ y tế theo yêu cầu, theo địa chỉ cho các địa phương khó khăn. Tại các bệnh viện tuyến tỉnh đều có phòng chỉ đạo tuyến để đào tạo chuyên sâu, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho tuyến dưới.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra việc cấp chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động, việc thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và việc chấp hành pháp luật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: số lượng cuộc thanh tra, kiểm tra; số cơ sở đã thanh tra, kiểm tra; số cơ sở vi phạm chuyên môn, nghiệp vụ; số cơ sở bị đình chỉ hoạt động? Các sai phạm của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh qua thanh tra, kiểm tra? Số tiền xử phạt từ năm 2017 - 2021,...

a) Đối với các cơ sở y tế công lập: 05 cuộc thanh, kiểm tra về công tác đảm bảo an toàn tiêm chủng; quy chế chuyên môn; công tác quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, hướng tâm thần và tiền chất, Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật bảo hiểm y tế và kiểm tra công tác khám sức khỏe

Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra: 11 cơ sở, qua kiểm tra đã kịp thời chỉ ra những tồn tại, thiếu sót, khó khăn, vướng mắc cũng như những thuận lợi của đơn vị; tổng hợp, tham mưu đề xuất kịp thời với lãnh đạo, giúp lãnh đạo đề ra biện pháp quản lý nhà nước trên lĩnh vực khám chưa bệnh.

b) Kiểm tra các cơ sở y tế tư nhân: 09 cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về Luật Khám chữa bệnh và công tác phòng chống dịch bệnh Covid - 19

Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra: 202 cơ sở, trong đó: Số cơ sở có vi phạm 25; nhắc nhở, giáo dục tại cơ sở: 09 cơ sở; phạt tiền: 16 cơ sở, với tổng số tiền xử phạt: 285.000.000 đồng (Hai trăm năm tám triệu đồng).

* Ưu điểm

Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh việc thực hiện các quy định về khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập đã dần dần đi vào nề nếp, tuân thủ theo đúng quy trình, Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các Thông tư hướng dẫn hiện hành.

Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế, UBND tỉnh.

* Tồn tại

Thực hiện việc lưu đơn thuốc chưa đầy đủ theo quy định tại Khoản 1, Điều 13 Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế; việc ghi chép các thông tin trong sổ khám bệnh, chữa bệnh chưa đầy đủ theo quy định, hành nghề không có giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp phép; Hành nghề khám bệnh, chữa bệnh không có chứng chỉ hành nghề; Sử dụng người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh không có chứng chỉ hành nghề.

4. Tình hình thẩm định và cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới theo quy định của pháp luật. Số cơ sở đã được cấp phép?

Sở Y tế tích cực xem xét, phê duyệt các kỹ thuật mới, phương pháp mới theo quy định của pháp luật cho các đơn vị trực thuộc theo đúng các quy định hiện hành.

Từ năm 2017-2021, đã phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật mới cho 13 đơn vị, cụ thể:

Nhà nước: Trung tâm Y tế huyện Sơn Tịnh; Bệnh viện Sản Nhi; Trung tâm Y tế huyện Ba Tơ; Trung tâm Y tế huyện Sơn Tây; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; BVĐK thành phố; BVĐK tỉnh; BV tâm thần.

Tư nhân: Bệnh viện đa khoa tư nhân Phúc Hưng; Phòng khám đa khoa Trung Quyết; Phòng xét nghiệm Thanh Thanh; Phòng khám đa khoa Toàn Mỹ; Nha khoa Đại Nam.5. Công tác khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo. Tình hình cấp phép hoạt động đối với các cá nhân, đoàn khám chữa bệnh nhân đạo. Các cá

nhân, đoàn khám chữa bệnh nhân đạo có đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự, trang thiết bị y tế,….không?

Việc khám chữa bệnh nhân đạo được thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y tế quy định về khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo;

Cá nhân, đoàn khám sau khi làm đủ hồ sơ cấp phép nộp về Sở Y tế, căn cứ trên hồ sơ; nếu đầy đủ hồ sơ và đáp ứng các yêu cầu về nhân lực, trang thiết bị y tế,…Sở Y tế sẽ có văn bản trả lời đồng ý hay không đồng ý tiếp nhận chương trình. Trong quá trình Đoàn khám, chữa bệnh nhân đạo thực hiện chương trình luôn có sự giám sát, theo dõi của cán bộ y tế nơi tiếp nhận chương trình.

6. Kết quả công tác xã hội hóa các hoạt động khám, chữa bệnh; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

- Khuyến khích đầu tư thành lập các bệnh viện tư nhân và các loại hình y tế ngoài công lập. Năm 2015 có 01 Bệnh viện chuyên khoa tư nhân (Bệnh viện Mắt kỹ thuật cao Quảng Ngãi), năm 2018 có 01 Bệnh viện đa khoa tư nhân (Bệnh viện đa khoa Phúc Hưng).

- Thực hiện Đề án xã hội hóa hoạt động y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019-2025 (đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 19/11/2019), Sở Y tế đã khuyến kích các Bệnh viện tư nhân vào đầu tư tại tỉnh Quảng Ngãi và đã trình Sở Kế hoạch và Đầu tư kêu gọi hình thức xã hội hóa để mở rộng Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh giai đoạn 2022-2025.

7. Tổ chức thực hiện việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền trong khám bệnh, chữa bệnh. Việc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh báo cáo việc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại với Sở.

Thực hiện Quyết định 2166/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Kế hoạch số 3168/KH-UBND ngày 24/7/2014 về việc phát triển nền y, dược cổ truyền và Hội Đông y tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; Sở Y tế đã ban hành Công văn số 1130/SYT-NVY ngày 31/7/2014 về việc tổ chức thực hiện Kế hoạch Phát triển nền y, dược cổ truyền và Hội Đông y tỉnh đến năm 2020.

Thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030, Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch số 551/KH-UBND ngày 17/4/2020. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 về việc thành lập Ban chỉ đạo triển khai Quyết định số 1893/QĐ-TTg. Ban Chỉ đạo đã ban hành Quy chế hoạt động theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐYDCT ngày 20/10/2020, thành lập Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐYDCT ngày 18/01/2021. Tổ giúp việc đã tổ chức họp để chuẩn bị các nội dung cụ thể

để triển khai Kế hoạch Quyết định số 1893/QĐ-TTg trước khi họp Ban chỉ đạo. Tuy nhiên, do tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh diễn ra phức tạp nên Ban chỉ đạo chưa tổ chức họp trực tiếp. Sở Y tế chỉ triển khai văn bản đến các đơn vị, Sở, ngành có liên quan theo chức năng nhiệm vụ thực hiện.

Trong thời gian qua, việc tổ chức thực hiện kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền trong khám bệnh, chữa bệnh đã đạt được một số kết quả nhất định như sau:

7.1. Hệ thống khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền

* Công lập:

- Số lượng Bệnh viện y dược cổ truyền: 01

- Tổng số lượng bệnh viện đa khoa có khoa y học cổ truyền (YHCT)/tổng số bệnh viện đa khoa: 07/14

- Tổng số phòng khám đa khoa có bộ phận khám chữa bệnh bằng YHCT/Tổng số: 00/02

- Tổng số Trạm Y tế xã, phường, thị trấn có cán bộ YHCT trong biên chế của trạm/ số lượng cán bộ hợp đồng về YHCT; Lương y đang tham gia công tác khám, chữa bệnh tại trạm y tế: 32.

- Tổng số Trạm y tế xã có hoạt động khám chữa bệnh bằng YHCT: 173.

* Ngoài công lập

- Số lượng Bệnh viện YHCT tư nhân: không có

- Tổng số phòng chẩn trị YHCT: 113

7.2. Thực hiện chỉ tiêu khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT

- Tỉ lệ khám bệnh bằng YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ trên tổng số khám chữa bệnh chung tại tuyến tỉnh chiếm 6,95% (trong đó điều trị ngoại trú chiếm 6,32%, điều trị nội trú và nội trú ban ngày chiếm 0,63%);

- Tỉ lệ khám bệnh bằng YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ trên tổng số khám chữa bệnh chung tại tuyến huyện là 5,90% (trong đó điều trị ngoại trú chiếm 5,19%, điều trị nội trú và nội trú ban ngày chiếm 0,71%);

- Tỉ lệ khám bệnh bằng YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ trên tổng số khám chữa bệnh chung tại tuyến xã là 13,01% (trong đó điều trị ngoại trú chiếm 13,01%, điều trị nội trú và nội trú ban ngày chiếm 00%).

7.3. Công tác phát triển, chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu:

* Về công tác quản lý chất lượng dược liệu:

Công tác phát triển dược liệu trong nước: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 11/7/2019 về việc phát triển các vùng chuyên

canh sản xuất cây dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

Danh mục các loài dược liệu tại địa phương có tiềm năng khai thác phát triển:

TT	Địa điểm (xã, huyện)	Loại cây	Diện tích (ha)	Ghi chú
1	Đức Lân, Đức Hòa và thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức	Đinh lăng, Kim tiền thảo, gừng, nghệ, Ba kích	14,5	
2	Tại các xã và thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ	Ba kích, Sa nhân	15	
3	Sơn Thành và Sơn Cao, huyện Sơn Hà	Đinh lăng, Ba kích	46,6	
4	Trà Bình, Trà Phú, Trà Sơn, Trà Thủy, Trà Lâm, Trà Giang, Trà Tân, Trà Bùi và thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng	Đinh lăng, Gừng, Sả, Nghệ, Ba kích, Đảng sâm, Sâm Ngọc Linh và Quế	155	Quế: 100ha
5	Trà Quân, Trà Lãnh, Trà Nham, Trà Trung, Trà Xinh và Trà Phong, huyện Tây Trà	Gừng và Quế	3.521,5	Quế: 3.500ha
6	Sơn Lập, Sơn Long, Sơn Bua, Sơn Màu và Sơn Liên, huyện Sơn Tây	Sa nhân, Ba kích, Đảng sâm, Nghệ, Gừng, Đinh lăng và Quế.	154	
	Tổng cộng		**3.906,6**	

* Công tác chế biến dược liệu, vị thuốc cổ truyền trong cơ sở khám bệnh chữa bệnh:

+ Các dược liệu sử dụng không có nguồn gốc rõ ràng hoặc được thu mua từ những điểm sản xuất nhỏ lẻ trong nhân dân, chưa có nhiều các vùng nuôi trồng dược liệu lớn được kiểm soát chặt chẽ đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, nên chưa kiểm soát được nguồn gốc cũng như chất lượng dược liệu, dẫn đến tình trạng dược liệu kém, nhầm lẫn, thay thế, giả mạo vẫn còn xuất hiện trên thị trường. Dược liệu được sử dụng làm thuốc và nguyên liệu sản xuất Đông dược rất khó kiểm soát nguồn gốc và truy tìm do không có số lô, hạn dùng. Điều này cũng gây khó khăn trong việc thu hồi xử lý các mẫu không đạt chất lượng hoặc bị làm giả.

+ Các tiêu chuẩn dược liệu còn chưa đề cập nhiều về vấn đề định lượng hoạt chất. Hiện Dược điển Việt Nam có 280 chuyên luận về dược liệu, tuy nhiên tiêu chí định lượng và xác định các chất chiết được trong dược liệu vẫn còn rất

hạn chế, chưa có quy định cụ thể trong chuyên luận về kiểm tra các Aflatoxin, dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Công tác chỉ đạo luôn được quan tâm từ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh nên công tác khám, chữa bệnh có nhiều hiệu quả.

Từ năm 2017-2021 cơ sở vật chất đã được UBND tỉnh quan tâm đầu tư, sửa chữa nâng cấp mở rộng xây dựng các Bệnh viện tuyến tỉnh: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh; Bệnh viện Tâm thần tỉnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh; Bệnh viện Nội tiết tỉnh.

Tỉnh đã quan tâm đầu tư kinh phí để mua sắm trang bị thêm trang thiết bị y tế cho ngành Y tế, đã góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị cho người dân trong tỉnh. Từ khi được đầu tư các trang thiết bị hiện đại, kỹ thuật cao như: Máy chụp Cộng hưởng từ 1,5 Tesla (BVĐK tỉnh, Bệnh viện sản-Nhi), Máy siêu âm màu 4D, Máy X-Quang di động kỹ thuật số, Máy xét nghiệm sinh hóa tự động,…người bệnh trong tỉnh đã hạn chế chuyển viện lên tuyến trên, giảm thiểu chi phí khám, chữa bệnh.

Triển khai một số kỹ thuật mới và kỹ thuật cao: Chụp động mạch vành; Chụp, nong và đặt Stent động mạch vành; Lọc máu bằng kỹ thuật thẩm tách siêu lọc dịch bù trực tiếp từ dịch lọc (Hémodiafiltration Online: HDF-Online); Nội soi cầm máu bằng clip trong chảy máu đường tiêu hóa; Nội soi dạ dày thực quản cấp cún chảy máu tiêu hóa cao để chẩn đoán và điều trị; Khai thông mạch não bằng điều trị thuốc tiêu sợi huyết trong nhồi máu não cấp; Truyền hóa chất tĩnh mạch; Lọc máu liên tục và thay huyết tương; Tán sỏi ngoài cơ thể; Phẫu thuật thay đĩa đệm nhân tạo cột sống thắt lưng-cùng; Tạo hình thân đốt sống thắt lung bằng bơm Ciment sinh học qua cuống; Phẫu thuật nội soi đặt tấm lưới nhân tạo đường vào hoàn toàn trước phúc mạc (TEP); Phẫu thuật nội soi đặt tấm lưới nhân tạo trước phúc mạc đường vào qua ổ bụng (TAPP).

2. Những tồn tại, hạn chế (các quy định của nhà nước, chất lượng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất v.v...);

- Cơ sở vật chất của các Bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, xã được xây dựng đã lâu nên xuống cấp, hư hỏng làm ảnh hưởng đến công tác khám, điều trị bệnh nhân của nhân dân tỉnh nhà.

- Hiện nay các trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế trong tỉnh được đầu tư đã trên 10 - 15 năm, tình trạng thiết bị xuống cấp, hư hỏng thường xuyên; trong khi kinh phí để bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ không có dẫn đến nhiều thiết bị đã hỏng nhưng không được sửa chữa.

- Công tác triển khai các văn bản hướng dẫn quy định pháp luật của Trung ương, tỉnh của một số đơn vị ngành y tế vẫn chưa được cụ thể hoá, phù hợp với từng đơn vị.

- Đầu tư cho y tế còn thấp, phân bổ và sử dụng nguồn lực chưa hợp lý, kém hiệu quả. Công tác phối hợp quản lý nhà nước giữa các ngành, địa phương vẫn còn bất cập.

- Thực hiện việc giao quyền tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, nhiều đơn vị khám chữa bệnh tự chủ đều trên 90% gây khó khăn trong việc đảm bảo nguồn thu, nhiều đơn vị mới chỉ đảm bảo cơ bản kinh phí chi lương, không thể có nguồn kinh phí chi các khoản như: đãi ngộ viên chức, cử đào tạo chuyên khoa, đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại để nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh hay chi phí cho công tác xử lý môi trường (rác thải, nước thải).

- Bảo hiểm xã hội chưa thanh toán nguồn kinh phí vượt trần, vượt quỹ năm 2018, 2019,2020 chưa được thanh toán nên nhiều đơn vị chưa thanh toán thuốc cho nhà thầu cũng như các nguồn chi phí khám, chữa bệnh tại đơn vị.

- Trong 02 năm qua (2020-2021), do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid kéo dài nên ảnh hưởng đến số lượng bệnh nhân đến khám, điều trị tại đơn vị dẫn đến các chỉ tiêu đạt thấp hơn so kế hoạch Sở Y tế giao.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Thực hiện chăm sóc sức khỏe nhân dân là một công việc phức tạp, lâu dài cần phải kiên trì liên tục, đòi hỏi nỗ lực của gia đình, cộng đồng và của cả hệ thống chính trị. Các văn bản quy định khám, chữa bệnh hàng năm được ban hành liên tục, cán bộ y tế chưa nắm bắt hết kỹ năng.

- Một số lãnh đạo đơn vị y tế chưa thật sự quan tâm, sâu sát, nắm bắt tình hình thực tế; chính vì vậy công tác tham mưu chưa kịp thời, chưa phù hợp với tình hình thực tiễn, chưa kịp thời đề xuất những biện pháp, định hướng phát triển phù hợp.

- Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế còn nhiều bất cập, một số chính sách y tế không còn phù hợp với thực tế, chồng chéo nhưng chậm sửa đổi, bổ sung.

- Kinh phí bố trí thực hiện các Chương trình, kế hoạch thực hiện chưa kịp thời, dẫn đến việc triển khai các nhiệm vụ gặp nhiều khó khăn, chậm tiến độ.

- Nhân lực y tế còn thiếu, công tác kiêm nhiệm nhiều không đảm bảo chất lượng, thời gian thực hiện nhiệm vụ.

- Nhân lực y tế phân bổ không đều giữa các vùng, các tuyến, chất lượng nguồn nhân lực y tế cũng là một vấn đề cần phải được ưu tiên giải quyết, đặc biệt ở tuyến cơ sở, vùng sâu vùng xa.

- Năng lực quản lý của cán bộ y tế ở các cấp còn khá hạn chế, chỉ có khoảng 30% số cán bộ làm nhiệm vụ quản lý ở các cơ sở y tế được đào tạo về quản lý, trên 80% cho rằng họ thiếu các kỹ năng quản lý. Chế độ chính sách đãi ngộ chưa tốt, tác động tiêu cực mặt trái của kinh tế thị trường đến một bộ phận cán bộ y tế, nên để xảy ra một số trường hợp thái độ phục vụ, ứng xử chưa tốt làm ảnh hưởng đến uy tín của ngành.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Để thực hiện hệ thống y tế và mạng lưới khám, chữa bệnh của tỉnh tốt hơn trong thời gian tới cần tăng đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước cho ngành Y tế. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh cần quan tâm đầu tư giai đoạn 2021-2025: Đầu tư nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh; Tiếp tục đầu tư mở rộng hoàn thiện Bệnh viện Tâm thần tỉnh; Mở rộng xây dựng Khu khám bệnh cho Bệnh viện Nội tiết tỉnh; Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Khối nhà 3 tầng Khu E (Khu bệnh Nhiệt đới) Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh; Sửa chữa, cải tạo Khối nhà 2 tầng (cũ) Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh để đảm bảo cho Khu, kho bảo quản bào chế thuốc Đông Y.

- Ngoài ra, tỉnh cần quan tâm hơn nữa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho tuyến y tế cơ sở (Trạm Y tế xã, phường, thị trấn) nhằm đảm bảo đáp ứng phục vụ công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch trong tình hình mới.

- Đầu tư bố trí kinh phí xây dựng, nâng cấp cở sở hạ tầng và trang thiết bị khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền ở các bệnh viện tuyến huyện; đầu tư nguồn lực để hỗ trợ các xã xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế trong đó lưu ý tiêu chí về YHCT.

- Phát triển và hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế; củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, đổi mới chăm sóc sức khỏe ban đầu. Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng; phát triển y dược học cổ truyền. Phát triển nhân lực y tế; phát triển khoa học – công nghệ y tế; đổi mới công tác tài chính và đầu tư.

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở khám chữa bệnh.

- Xây dựng chính sách thu hút, tuyển dụng bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển y tế tại địa phương.

- Đề nghị HĐND tỉnh chỉ đạo BHXH tỉnh Quảng Ngãi chi trả kinh phí vượt trần, vượt quỹ năm 2018, 2019, 2020 chưa được thanh toán để các đơn vị kịp thời và chủ động trong việc sử dụng kinh phí khám, chữa bệnh.

Sở Y tế kính báo./.

Nơi nhận:
- HĐND tỉnh;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Các Phòng CN Sở;
- Lưu:VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH QUẢNG NGÃI

Lê Báy